

# Vai trò của vốn xã hội trong thúc đẩy khởi nghiệp kinh doanh nông nghiệp

LÊ ĐĂNG LĂNG\*  
HOÀNG NGỌC HIẾU\*\*

## Tóm tắt

Nghiên cứu này nhằm đánh giá vai trò của vốn xã hội (SC) trong việc thúc đẩy ý định khởi nghiệp kinh doanh nông nghiệp (AEI) bằng cách sử dụng Lý thuyết hành vi lập kế hoạch (TPB) dựa vào khuôn khổ Lý thuyết dựa trên nguồn lực (RBV). Thông qua phương pháp nghiên cứu hỗn hợp và mô hình cấu trúc trên mẫu 484 người được hỏi, kết quả nghiên cứu đã chỉ ra vai trò ý nghĩa của SC trong việc đạt được AEI thông qua động cơ và các thành phần của mô hình TPB. Các phát hiện từ nghiên cứu đóng góp có ý nghĩa cho cơ sở lý luận và một số hàm ý chính sách được đề xuất nhằm thúc đẩy AEI trong bối cảnh bình thường mới của Việt Nam.

**Từ khóa:** khởi nghiệp nông nghiệp, RBV, TPB, vốn xã hội

## Summary

Employing the Theory of Planned Behavior (TPB) and Resource-Based View (RBV), this study aims to investigate the role of social capital (SC) in motivating agribusiness entrepreneurship intention (AEI). Using a mix-methods approach and structural equation modelling on a sample of 484 respondents, the result shows SC's significant role in achieving AEI through motives and determinants of the TPB model. The outcome significantly contributes to the literature on SC and TPB. From this finding, some managerial implications are suggested to drive AEI in Vietnam's new normal context.

**Keywords:** agribusiness entrepreneurship, RBV, TPB, social capital

## GIỚI THIỆU

Nông nghiệp và kinh doanh nông sản là những hoạt động quan trọng tại Việt Nam. Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 đã làm gián đoạn chuỗi cung ứng nông sản (Ali và Gölgeci, 2020) và gây nhiều khó khăn cho các tổ chức và hộ gia đình làm nông nghiệp, từ đó ảnh hưởng đến sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội. Do vậy, thúc đẩy khởi nghiệp kinh doanh nông nghiệp (AE) cần được chú trọng trong bối cảnh hiện nay.

Bên cạnh đó, các tổ chức và cá nhân cần sử dụng các nguồn lực chiến lược để cạnh tranh (Dubey và cộng sự, 2021), đặc biệt là các nguồn lực vô hình. Hơn nữa, các nguồn lực vô hình có giá trị, quý hiếm, không thể bắt chước và không thể thay thế được coi là nguồn lực quan trọng nhất tạo nên thành công của tổ chức theo quan điểm RBV. Nguồn lực vô hình được đề cập trong nghiên cứu này là SC. Nó cung cấp thông tin đáng tin cậy và có giá trị làm phong phú thêm kiến thức, kỹ năng và

khả năng của đối tượng, sau đó, ảnh hưởng đến thái độ, ý định, năng lực và sự đổi mới, bao gồm AEI. Vì vậy, SC được coi là một trong những nguồn lực thiết yếu đối với cá nhân và tổ chức dựa vào lý thuyết RBV (Chatterjee và cộng sự, 2021). Kết quả là SC đã nhận được sự quan tâm đáng kể từ các học giả và nhà hoạch định chính sách và được ứng dụng trong các lĩnh vực khác nhau, đặc biệt là nông nghiệp (Xu và cộng sự, 2018).

Mặt khác, các cá nhân càng có cơ hội đạt được các kết quả mong muốn khi càng có nhiều SC (Chen và cộng sự, 2015). Mặc dù SC có ý nghĩa to lớn, nhưng nó vẫn chưa có sự đồng thuận về cách đo lường (Calcagnini và Perugini, 2019). Do vậy, để hiểu rõ vai trò của SC trong nông nghiệp, cần phải phát triển thang đo lường tích hợp của SC. Hơn nữa, Zhang và Cain (2017) đã chỉ ra TPB là khung lý thuyết lý tưởng nhất để nghiên cứu các ý định kinh doanh, trong khi ý định khởi nghiệp đòi hỏi phải có lập kế hoạch, là một thuộc tính quan trọng của TPB. Do vậy, TPB được áp dụng trong nghiên cứu này.

Ngoài ra, động cơ như động lực bên trong dẫn cá nhân đến các hành vi khác nhau (Barba-Sánchez và Atienza-Sahuquillo, 2018). Do đó, nghiên cứu này cũng bổ sung biến động cơ vào TPB, được xem là mô hình TPB mở rộng để giúp cải thiện khả năng dự đoán của TPB. Tóm

\* Trường Đại học Thủ Dầu Một

\*\* Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 25/10/2021; Ngày phân biện: 07/11/2021; Ngày duyệt đăng: 19/11/2021

lại, nghiên cứu này nhằm trả lời câu hỏi: SC ảnh hưởng thế nào đến AEI thông qua các thành phần của mô hình TPB mở rộng như các biến trung gian dưới lăng kính RBV? Nghiên cứu được thực hiện tại Việt Nam, nơi hầu hết nông dân là doanh nhân quy mô nhỏ hay chủ doanh nghiệp gia đình (Hansson và cộng sự, 2013).

## KHUNG LÝ THUYẾT VÀ PHÁT TRIỂN GIẢ THUYẾT

### Ảnh hưởng của SC đến AEI thông qua mô hình TPB mở rộng

SC ngụ ý khả năng cá nhân nhận được lợi ích từ các mạng lưới và cấu trúc xã hội của họ. Các học giả cũng đã tranh luận về định nghĩa SC do có nhiều cách tạo ra nó (Calcagnini và Perugini, 2019). Tuy nhiên, các định nghĩa đều hàm ý rằng: “mối quan hệ xã hội của chúng ta quan trọng và mang lại lợi ích cho chúng ta” (Neves và Fonseca, 2015). SC bao gồm 3 loại SC thành phần (Allameh, 2018); trong đó, vốn xã hội cấu trúc (SSC) đề cập đến sự tương tác và các đặc điểm cấu trúc của mạng (Sanchez-Famoso và cộng sự, 2020) và được định nghĩa là “các mô hình và sức mạnh của mối quan hệ giữa các thành viên của một nhóm” (Nahapiet và Ghoshal, 1998). Vốn xã hội nhận thức (CSC) đề cập đến các chuẩn mực chung được nhận thức, là các nguồn cung cấp “các đại diện, diễn giải và hệ thống ý nghĩa được chia sẻ giữa các bên, phản ánh tập thể các thành viên về văn hóa của tổ chức, tầm nhìn và mục đích chung, ngôn ngữ và quy tắc chung” (Nahapiet và Ghoshal, 1998). Vốn xã hội quan hệ (RSC) được định nghĩa là “những tài sản được tạo ra và tận dụng thông qua các mối quan hệ, bao gồm sự tin cậy và đáng tin cậy, các chuẩn mực và chế tài, nghĩa vụ và kỳ vọng, cũng như danh tính và nhận dạng” (Nahapiet và Ghoshal, 1998). Bên cạnh đó, trong khi SSC có 4 khía cạnh, CSC có 2 khía cạnh, thì RSC có thể có 7 khía cạnh (Gomez-Limon và cộng sự, 2014). Các khía cạnh này như những khía cạnh ban đầu để phát triển thang đo lường 3 loại SC thành phần.

Mặt khác, Lan và Luc (2020) cho rằng, SC tác động tích cực trực tiếp đến thái độ, chuẩn mực chủ quan và kiểm soát hành vi được nhận thức trong khởi nghiệp xã hội. Chúng tôi cho rằng, nông dân sẽ được thúc đẩy khởi nghiệp AE khi họ tham gia vào các mạng lưới xã hội với các chuẩn mực và sự khuyến khích về khởi nghiệp. Hơn nữa, những kiến thức, thông tin, kỹ năng thu nhận được từ các mạng lưới quan hệ sẽ tăng cường năng lực kinh doanh, từ đó cũng thúc đẩy ý định khởi nghiệp của nông dân. Do đó, chúng tôi đề xuất 4 giả thuyết:

**H1:** SC ảnh hưởng tích cực đến Động cơ (a); Thái độ (b); Chuẩn mực chủ quan (c); Kiểm soát hành vi được nhận thức (d) đối với khởi nghiệp AE.

### Ảnh hưởng của động cơ và mô hình TPB mở rộng đến AEI

Động cơ là trạng thái mà các cá nhân thực hiện các hành vi thích hợp để đạt được các mục tiêu (Haynie và cộng sự, 2010). Trong nghiên cứu này, động cơ đề cập đến các khía cạnh tâm lý là lý do cơ bản mà nông dân thực hiện khởi nghiệp AE (MAE). Bên cạnh đó, thái độ hành

vi đề cập đến thái độ của nông dân trong việc khởi nghiệp AE. Chúng tôi cho rằng, động cơ là tiền đề của thái độ hành vi. Hơn nữa, MAE cũng có thể ảnh hưởng trực tiếp tích cực đến AEI. Do đó, chúng tôi đề xuất:

**H2:** MAE ảnh hưởng tích cực đến Thái độ (a) và Ý định (b) khởi nghiệp AE.

Bên cạnh đó, TPB phát biểu rằng, ý định hành vi là điều kiện thiết yếu cho hành vi cụ thể và bị ảnh hưởng bởi các yếu tố tâm lý được gọi là các yếu tố quyết định TPB (Thái độ hành vi; Chuẩn mực chủ quan và Kiểm soát hành vi nhận thức). TPB cho rằng, các cá nhân thể hiện thái độ thuận lợi, nhận thấy khả năng kiểm soát hành vi tốt hơn và bị ảnh hưởng bởi các quy tắc chủ quan liên quan đến việc áp dụng một hành vi cụ thể sẽ có ý định hành vi mạnh mẽ hơn đối với hành vi đó (Ajzen, 1991). TPB cũng được ứng dụng rộng rãi trong nông nghiệp (Bergevoet và cộng sự, 2004). Do đó, nghiên cứu hiện tại sử dụng TPB để xem xét AEI của nông dân từ sự tác động của SC.

Cụ thể, thái độ hành vi trong nghiên cứu này đề cập đến thái độ của nông dân đối với khởi nghiệp AE (AAE). Một số học giả đã chỉ ra rằng, thái độ hành vi ảnh hưởng tích cực đến ý định hành vi (Lan và Luc, 2020; Taneja và Ali, 2021). Chúng tôi cho rằng, những người làm nông nghiệp sẽ có AEI nếu AAE của họ là tích cực. Bên cạnh đó, chuẩn mực chủ quan là những áp lực mà các nông dân cảm nhận khi khởi nghiệp AE (SAE). Các cá nhân có xu hướng thực hiện các hành vi dưới áp lực của những người xung quanh. Điều này tương tự như phát hiện của Lan và Luc (2020) về ý định kinh doanh xã hội hoặc Taneja và Ali (2021) về ý định sử dụng dịch vụ ngân hàng bền vững. Cuối cùng, kiểm soát hành vi là nhận thức về khả năng hay khó khăn của nông dân khi khởi nghiệp AE (PAE). Theo Lan và Luc (2020) và Taneja và Ali (2021), kiểm soát hành vi có ảnh hưởng trực tiếp và tích cực đến ý định hành vi. Chúng tôi cho rằng, ảnh hưởng tích cực này cũng tồn tại trong khởi nghiệp AE. Do đó, PAE có thể ảnh hưởng tích cực đến AEI. Từ đó, chúng tôi đề xuất giả thuyết:

**H3:** AAE (a), SAE (b) và PAE (c) ảnh hưởng tích cực đến AEI.

## PHƯƠNG PHÁP LUẬN

### Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp hỗn hợp được sử dụng. Cách tiếp cận này giúp tránh hạn chế của

phương pháp định lượng và định tính. Cụ thể, nhóm tác giả đã làm rõ hoạt động của SC và các khía cạnh của nó thông qua 2 cuộc phỏng vấn sâu với chuyên gia nông nghiệp và giáo sư kinh doanh, trong khi 2 cuộc phỏng vấn với nông dân kinh nghiệm để điều chỉnh các thang đo đã có. Ba cuộc thảo luận nhóm tập trung cũng được tiến hành để phát triển biến đo lường SC. Kế tiếp, khảo sát định lượng đầu tiên được thực hiện tại 3 tỉnh của Việt Nam. Phân tích hệ số tin cậy Cronbach's Alpha và phân tích nhân tố khám phá (EFA) đã được áp dụng (SPSS 24) để tinh chỉnh thang đo. Khảo sát thứ hai (chính) được thực hiện tại 7 tỉnh. Phân tích Cronbach's Alpha, EFA, phân tích nhân tố khẳng định (CFA) và kiểm định phương sai được áp dụng để đánh giá độ tin cậy và tính hợp lệ thang đo. Các giả thuyết được kiểm tra bằng mô hình cấu trúc (SEM).

#### Thang đo lường

Thang đo lường của động cơ, 3 thành phần TPB và ý định hành vi đã có trong khi thang đo 3 loại SC chưa có đầy đủ trong tài liệu. Hơn nữa, các thang đo thay đổi bởi các bối cảnh khác nhau, do đó, việc điều chỉnh thông qua 1 phương pháp hỗn hợp là cần thiết. Cụ thể, thái độ, chuẩn mực chủ quan và kiểm soát hành vi nhận thức được đo lường lần lượt bằng các thang đo 3 chỉ số, 5 chỉ số và 7 chỉ số, được lấy từ nghiên cứu của Hansson và cộng sự (2012). Thang đo lường ban đầu cho AEI có 3 chỉ số, được lấy từ Senger và cộng sự (2017). Thang đo 15 chỉ số đo lường động cơ phỏng theo Hansson và cộng sự (2013). Riêng thang đo 3 thành phần của SC được phát triển mới dựa theo quy trình phát triển thang đo của Churchill (1979).

### KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### Phát hiện từ các nghiên cứu định tính

Kết quả phỏng vấn chuyên gia cho thấy SSC có 4 khía cạnh (Quan hệ; Bắc cầu; Liên kết và Hợp tác) với 29 biến đo lường. CSC được đo bởi 2 khía cạnh (Tính công dân và Sự gắn kết cộng đồng) với 14 biến, còn RSC có 7 khía cạnh (Niềm tin dựa trên kiến thức; Niềm tin xã hội tổng quát; Niềm tin vào thể chế chính trị; Niềm tin vào các dịch vụ công; An toàn chủ quan; Chuẩn mực và trừng phạt xã hội và Tương hỗ tổng quát) với 34 biến. Tiếp theo, 3 nghiên cứu thảo luận nhóm tập trung, gồm: Nhóm 1 (gồm 7 nông dân); Nhóm 2 (gồm 7 kỹ sư) và Nhóm 3 (gồm 4 cán bộ Hội Nông dân

và 3 nhà nghiên cứu nông nghiệp), đã phát triển 79 biến đo lường 13 khía cạnh của 3 loại SC. Mặt khác, 2 cuộc phỏng vấn với nông dân kinh nghiệm nhằm tinh chỉnh các thang đo đã có. Kết quả chỉ ra một số thay đổi, bao gồm bổ sung biến mới và điều chỉnh từ ngữ để phù hợp bối cảnh.

#### Phát hiện từ các nghiên cứu định lượng

##### Mẫu khảo sát

Người trả lời cho 2 cuộc khảo sát là nông dân cũng là doanh nhân nông nghiệp quy mô nhỏ hay chủ doanh nghiệp gia đình (Hansson và cộng sự, 2013). Đối tượng được phỏng vấn trực tiếp để chỉ ra mức độ đồng ý hoặc không đồng ý với các tuyên bố đo lường các khái niệm theo thang đo Likert 5 điểm. Kết quả khảo sát đầu tiên thu được 137 bảng, trong khi khảo sát lần hai thu được 484 bảng câu hỏi hoàn chỉnh. Đối tượng chủ yếu là nông dân quy mô nhỏ có từ 2 ha và 3 công nhân trở xuống (92,1% và 92,4% cho khảo sát đầu và 78,0% và 88,2% cho khảo sát sau); phần lớn là canh tác thông thường (86,9%/88,6%) với từ 11 năm kinh nghiệm (68,9%/76,7%). Khoảng một nửa là thành viên hợp tác xã nông nghiệp (42,6%/50,5%) và gần 2/3 đã trải qua các khóa huấn luyện ngắn hạn về nông nghiệp (65,9%/66,4%). Số lượng mẫu đủ để phân tích EFA, CFA và SEM.

##### Tinh lọc và xác nhận thang đo khái niệm

Cuộc khảo sát đầu tiên nhằm tinh lọc nhóm biến đo lường 3 loại SC thông qua phân tích Cronbach's Alpha và EFA. Kết quả loại một số biến và nhóm biến đo lường sự tương hỗ tổng quát do không đáp ứng yêu cầu. Cuộc khảo sát thứ hai nhằm xác nhận thang đo. Đầu tiên, kết quả EFA (PCA/Varimax) đã gom các khía cạnh: Quan hệ và Bắc cầu hay Liên kết và đoàn thể thành một, đồng thời Sự an toàn chủ quan, Niềm tin dựa vào tri thức, Niềm tin vào dịch vụ công và Chuẩn mực và trừng phạt xã hội tiếp tục bị loại. Tiếp đến, kết quả phân tích cho thấy các hệ số Alpha của các thành phần đều > 0,7. Cuối cùng, kết quả CFA chỉ ra rằng, mô hình có các chỉ số phù hợp hợp lệ, mà không cần giải pháp điều chỉnh ( $\chi^2 = 1613,999$ ;  $df = 723$ ;  $p = 0,000$ ;  $\chi^2/df = 2,232$ ;  $CFI = 0,923$ ;  $TLI = 0,913$  và  $RMSEA = 0,051$ ); vì vậy, thang đo lường của các khái niệm là đơn hướng.

Kết quả kiểm định độ tin cậy ( $CR \geq 0,5$ ;  $AVE \geq 0,5$  và  $Alpha \geq 0,7$ ) cho thấy, các thang đo đáng tin cậy. Tất cả các giá trị của phương sai trung bình được trích xuất (AVE) đều > 0,5 với giá trị thấp nhất là 0,502; do đó, giá trị hội tụ của các thang đo được củng cố.

Tất cả các giá trị của phương sai chia sẻ tối đa (MSV) cũng nhỏ hơn giá trị AVE tương ứng với giá trị tối đa là 0,454. Do đó, giá trị phân biệt của các thang đo lường được ủng hộ.

##### Kiểm định giả thuyết nghiên cứu

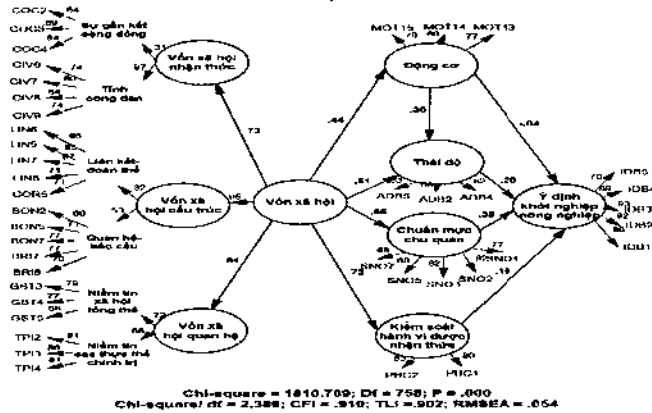
Phân tích mô hình cấu trúc chỉ ra kết quả kiểm định giả thuyết (Hình). Các chỉ số phù hợp tổng thể cho thấy một mô hình được chấp nhận ( $\chi^2 = 1810,789$ ;  $df = 758$ ;  $p = 0,000$ ;  $\chi^2/df = 2,389$ ;  $CFI = 0,910$ ;  $TLI = 0,902$  và  $RMSEA = 0,054$ ). Kết quả cấu trúc cho thấy, sự ảnh hưởng của SC đến Động cơ; Thái độ; Chuẩn mực chủ quan; Kiểm soát hành vi được nhận thức được xác định

**BẢNG: KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH GIẢ THUYẾT NGHIÊN CỨU**

Các giả thuyết nghiên cứu	Kết quả kiểm định mô hình				Kết quả kiểm định
	Std. $\beta$	Unstd. $\beta$	S. E.	P.	
H1a SC → MAE	0,439	0,455	0,069	***	Chấp nhận
H1b SC → AAE	0,510	0,718	0,089	***	Chấp nhận
H1c SC → SAE	0,851	1,146	0,096	***	Chấp nhận
H1d SC → PAE	0,717	0,987	0,094	***	Chấp nhận
H2a MAE → AAE	0,304	0,413	0,079	***	Chấp nhận
H2b MAE → AEI	-0,037	-0,068	0,102	0,509	Từ chối
H3a AAE → AEI	0,201	0,268	0,084	0,001	Chấp nhận
H3b SAE → AEI	0,376	0,524	0,089	***	Chấp nhận
H3c PAE → AEI	0,157	0,214	0,084	***	Chấp nhận

Ghi chú: \*\*\* = tại mức ý nghĩa 1%.

**HÌNH: KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH MÔ HÌNH CẤU TRÚC**



Nguồn: Kết quả khảo sát

có ý nghĩa thống kê (Bảng). Do vậy, các giả thuyết H1a, H1b, H1c và H1d được chấp nhận.

Kết quả kiểm định cũng cho thấy sự ảnh hưởng của MAE đến AAE là có ý nghĩa thống kê ( $p = 0,000$ ), nhưng sự ảnh hưởng của nó đến AEI, thì chưa được xác định ( $p = 0,509$ ). Do vậy, trong khi giả thuyết H2a được chấp nhận, thì H2b bị từ chối. Cuối cùng, kết quả cũng phát hiện cả 3 thành phần của mô hình TPB đều có ảnh hưởng tích cực có ý nghĩa đến AEI. Vì vậy, các giả thuyết H3a, H3b và H3c đều được chấp nhận.

### THẢO LUẬN KẾT QUẢ

Đầu tiên, nghiên cứu đã phát triển thang đo lường cho 3 khía cạnh của SC bên cạnh tinh chỉnh các thang đo lường đã có. Cụ thể, thang đo SSC, CSC và RSC có 2 thành phần cho mỗi loại với số biến đo lường lần lượt là 10, 07 và 06. Thang đo các khái niệm SC này đều đơn hướng, tin cậy và đạt giá trị hội tụ và phân biệt.

Tiếp đến, kết quả nghiên cứu cho thấy sự ảnh hưởng trực tiếp mạnh mẽ của SC đến MAE, AAE, SAE và PAE. Trong đó, sự tác động lên SAE là lớn nhất (0,851); kế tiếp là PAE (0,717) và AAE (0,510); còn sự ảnh hưởng lên MAE là thấp nhất (0,439).

Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, MAE ảnh hưởng trực tiếp và tích cực đến AAE (0,304), nhưng sự ảnh hưởng trực tiếp của nó đến AEI là không tồn tại. Vì vậy, thay vì ảnh hưởng trực tiếp, MAE có ảnh hưởng gián tiếp đến AEI thông qua AAE.

Cuối cùng các phát hiện cũng chỉ ra vai trò quan trọng của mô hình TPB dùng để đánh giá ý định hành vi; trong đó, sự ảnh hưởng của SAE là lớn nhất (0,376); kế tiếp là AAE (0,201); còn sự ảnh hưởng của PAE là thấp nhất (0,157). Kết quả này chỉ ra vai trò ý nghĩa của SC trong việc thúc đẩy khởi nghiệp AE cũng như TPB là một mô hình tốt để dự đoán ý định hành vi.

### KẾT LUẬN

#### Đóng góp về lý thuyết

Đầu tiên, nghiên cứu này đóng góp cho cơ sở lý luận thang đo lường một số khái niệm với các chỉ số đo lường phù hợp với ngữ cảnh nông nghiệp. Đặc biệt, thang đo lường 3 loại SC có thể xem là những thang đo mới được phát triển. Các thang đo này đều đạt độ tin cậy và tính hợp lệ. Chúng được khuyến khích vận dụng cho các nghiên cứu liên quan.

Tiếp đến, nghiên cứu củng cố thực nghiệm cho phát biểu về vai trò của các thành phần vốn SC đối với ý định khởi nghiệp của một số học giả khác (ví dụ, Lan và Luc, 2020) cũng như đóng góp vào sự mở rộng tài liệu hiện có về SC và RBV.

Cuối cùng, nghiên cứu đã chứng minh thực nghiệm rằng mô hình TPB mở rộng với thành phần bổ sung là động cơ có thể là khung lý thuyết lý tưởng để dự đoán ý định hành vi của cá nhân, đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp. Phát hiện này làm tăng tính đại diện của các phát hiện từ các học giả khác (ví dụ, Taneja và Ali, 2021) cũng như có đóng góp ý nghĩa vào tài liệu về TPB.

#### Hàm ý chính sách

Các nhà hoạch định chính sách có thể sử dụng các phát hiện để phát triển các giải pháp phù hợp thúc đẩy khởi nghiệp AE nhằm giảm nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng (Ali và Gölgeci, 2020) cũng như thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Cụ thể, một số chính sách cải thiện SC của nông dân và khuyến khích nông dân sử dụng loại vốn đặc biệt này nên được xem xét dựa vào các chỉ số đo lường các loại SC đã khám phá trong nghiên cứu này. Thêm vào đó, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy cần có chính sách tác động vào động cơ, thái độ, chuẩn mực chủ quan và kiểm soát hành vi của nông dân để thúc đẩy họ tăng cường khởi nghiệp AE, bao gồm đa dạng hóa hoạt động nông nghiệp thông qua nguồn vốn xã hội của nông dân. Ngoài ra, một sự cải thiện

chất lượng phục vụ và xây dựng hình ảnh thân thiện, gắn gũi của các cơ quan chức năng liên quan đến quản lý và phục vụ sản xuất nông nghiệp cần được chú ý. □

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ajzen, I. (1991). The Theory of Planned Behaviour, *Organization Behaviour and Human Decision Processes*, 50(2), 179-211
2. Allameh, A. M. (2018). Antecedents và consequences of intellectual capital: The role of social capital, knowledge sharing and innovation, *Journal of Intellectual Capital*, 19(5), 858-874
3. Barba-Sánchez, V., and Atienza-Sahuquillo, C. (2018). Entrepreneurial intention among engineering students: The role of entrepreneurship education, *European Research on Management và Business Economics*, 24(1), 53-61
4. Bergevoet, R. H., Onderstcijn, C. J. M., Saatkamp, H. W., Van Woerkum, C. M. J., and Huirne, R. B. M. (2004). Entrepreneurial Behaviour of Dutch Dairy Farmers under a Milk Quota System: Goals, Objectives và Attitudes, *Agricultural System*, 80(1), 1-21
5. Calcagnini, G. and Perugini, F. (2019). Social capital and well-being in the Italian provinces, *Socio-Economic Planning Sciences*, 68, 100668, <https://doi.org/10.1016/j.seps.2018.11.005>
6. Chatterjee, S., Chaudhuri, R., and Vrontis, D. (2021). Does data-driven culture impact innovation and performance of a firm? An empirical examination, *Annals of Operations Research*, 1-26
7. Chen, X., Wang, P., Wegner, R., Gong, J., Fang, X., and Kaljee, L. (2015). Measuring Social Capital Investment: Scale Development and Examination of Links to Social Capital and Perceived Stres, *Social Indicators Research*, 120(3), 669-687
8. Churchill, Jr., G. A. (1979). A paradigm for developing better measures of marketing constructs, *Journal of Marketing Research*, 16, 64-73
9. Creswell, J. W., and Clark, V. L. P. (2017). *Designing and conducting mixed methods research*, Sage Publications, Thous and Oaks, CA
10. Dubey, R., Bryde, D. J., Foropon, C., Tiwari, M., Dwivedi, Y., and Schiffing, S. (2021). An investigation of information alignment and collaboration as complements to supply chain agility in humanitarian supply chain, *International Journal of Production Research*, 59(5), 1586-1605
11. Gomez-Limon, J. A., Vera-Toscano, E., and Garrido-Fernandez, F. E. (2014). Farmers' Contribution to Agricultural Social Capital: Evidence from Southern Spain, *Rural Sociology*, 79(3), 380-410
12. Hansson, H., Ferguson, R., and Olofsson, C. (2012). Psychological Constructs Underlying Farmers' Decisions to Diversify or Specialize their Businesses-An Application of Theory of Planned Behaviour, *Journal of Agricultural Economics*, 63(2), 465-482
13. Hansson, H., Ferguson, R., Olofsson, C., and Rantamäki-Lahtinen, L. (2013). Farmers' motives for diversifying their farm business: The influence of family, *Journal of Rural Studies*, 32, 240-250
14. Haynie, J. M., Shepherd, D., Mosakowski, E., and Earley, P. C. (2010). A situated metacognitive model of the entrepreneurial mindset, *Journal of Business Venturing*, 25(2), 217-229
15. Lan, P. X., and Luc, P. T. (2020). A conceptual model of social entrepreneurial intention based on three dimensions of social capital, *International Journal of Entrepreneurship and Small Business*, 41(1), 115-128
16. Nahapiet, J., and Ghoshal, S. (1998). Social Capital, Intellectual Capital, and the Organizational Advantage, *Academy of Management Review*, 23(2), 242-266
17. Neves, B. B., and Fonseca, J. R. (2015). Latent Class Models in action: Bridging social capital and Internet usage, *Social Science Research*, 50, 15-30
18. Sanchez-Famoso, V., Mascada, A., Iturralde, T., Danes, S. M., and Aparicio, G. (2020). The potential of internal social capital in organizations: An assessment of past research and suggestions for the future, *Journal of Small Business Management*, 58(1), 32-72
19. Senger, I., Borges, J.A.R., and Machado, J.A.D. (2017). Using the theory of planned behavior to understand the intention of small farmers in diversifying their agricultural production, *Journal of Rural Studies*, 49, 32-40
20. Taneja, S., and Ali, L. (2021). Determinants of customers' intentions towards environmentally sustainable banking: Testing the structural model, *Journal of Retailing and Consumer Services*, 59
21. Xu, Y., Liang, Q., and Huang, Z. (2018). Benefits and pitfalls of social capital for farmer cooperatives: evidence from China, *International Food and Agribusiness Management Review*, 21(8), 1137-115
22. Zhang, P., and Cain, K. W. (2017). Reassessing the link between risk aversion and entrepreneurial intention: the mediating role of the determinants of planned behavior. *International Journal of Entrepreneurial Behaviour & Research*, 23(5), 793-811